

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1725/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ - CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 50/2010/QĐ - TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa tại công văn số 341/BTV ngày 02 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt Quy chế quản lý nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa quản lý.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT. UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, HV, HPN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đắc Tài

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2017

QUY CHẾ

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN QUAY VÒNG GIẢM NGHÈO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định chi tiết việc quản lý nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo nhằm mục đích giúp hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn thiếu vốn làm ăn.
2. Các thành viên của tổ hợp tác.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Điều 3. Điều kiện để được vay vốn:

Hội LHPN cấp huyện xem xét và quyết định cho vay khi người vay có đủ các điều kiện sau:

1. Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật;
2. Là hội viên Hội LHPN Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại địa phương nơi đăng ký vay vốn;
3. Có kế hoạch, mục đích sử dụng vốn cụ thể, rõ ràng;
4. Thực hiện đầy đủ các quy định của Tổ vay vốn;
5. Không nợ dây dưa các nguồn vốn khác do Hội và địa phương ủy thác;
6. Đối với hộ hội viên phụ nữ khó khăn phải có xác nhận của Hội LHPN cấp xã; đối với thành viên của Tổ hợp tác thì phải có Chứng thực của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật hiện hành.

(Tiêu chí xác nhận hộ khó khăn: là những hộ đơn thân, hộ có hoàn cảnh khó khăn không thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ mới thoát nghèo từ 1 - 2 năm nhưng vẫn còn khó khăn).

Điều 4. Nguyên tắc cho vay vốn:

Người vay phải đảm bảo:

1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích với hồ sơ đề nghị vay vốn;
2. Hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đầy đủ, đúng hạn.

Điều 5. Mức vay, hình thức vay và cách thức phát vay:

1. Mức vay:

- Tối đa không quá 5.000.000 đ/người.

2. Hình thức vay:

- Bằng tiền Việt Nam;
- Theo hình thức quay vòng vốn.

3. Cách thức phát vay:

- Phát vay theo tổ vay vốn hoặc tổ hợp tác.

Điều 6. Lãi suất, thời hạn và chu kỳ cho vay:

1. Lãi suất vay:

- Thực hiện lãi suất cho vay bằng mức lãi suất cho vay hộ cận nghèo theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội theo từng thời điểm.

2. Thời gian vay:

- Không quá 24 tháng, tùy vào mục đích sử dụng vốn vay; cụ thể:

2.1. Thời hạn vay tối đa 12 tháng áp dụng đối với:

- Chăn nuôi gia cầm;
- Trồng cây lương thực hoa màu có thời gian sinh trưởng dưới 12 tháng;
- Dịch vụ kinh doanh nhỏ.

2.2. Thời hạn vay tối đa 24 tháng áp dụng đối với:

- Trồng cây công nghiệp ngắn ngày;
- Cây hoa màu có thời gian sinh trưởng trên 12 tháng;
- Nuôi thủy hải sản, chăn nuôi gia súc sinh sản, gia súc lấy thịt;
- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp;
- Chế biến: nông, lâm, thổ, hải sản.

3. Chu kỳ vay:

- Không quá 03 chu kỳ liên tiếp.

Điều 7: Trả nợ gốc và lãi vốn vay:

1. Định kỳ hàng tháng, người vay phải trả dần nợ gốc và lãi theo lãi suất quy định (*ngày phát vay là ngày cố định thu dần nợ gốc và lãi*); người vay có thể thỏa thuận trả vốn vay trước hạn.

2. Tiền lãi trả hàng tháng căn cứ theo lãi suất vay trên số nợ gốc hiện có;

3. Nếu quá thời hạn trả nợ mà người vay chưa trả được thì Hội sẽ chuyển sang nợ quá hạn.

Điều 8. Quy trình và hồ sơ vay vốn:

1. Quy trình vay vốn:

- Người vay liên hệ tổ trưởng tổ vay vốn hoặc tổ trưởng tổ hợp tác (tổ trưởng) để được hướng dẫn thủ tục vay vốn;

- Tổ trưởng hướng dẫn và nhận hồ sơ vay vốn của người vay; tổ chức họp tổ để bình xét công khai theo các điều kiện được vay vốn trong Quy chế đã đề ra (có sự tham gia của chi Hội trưởng Phụ nữ) và có biên bản bình xét (theo mẫu); gửi danh sách, biên bản bình xét và hồ sơ đề nghị vay vốn lên Hội LHPN cấp xã xem xét.

- Hội LHPN cấp xã làm tờ trình, danh sách đề nghị phát vay vốn (có ý kiến của UBND cùng cấp) gửi Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện xem xét phê duyệt.

- Tổ trưởng và Hội LHPN cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ của hồ sơ vay vốn.

2. Hồ sơ vay vốn gồm:

- Đơn đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (*theo mẫu*)

- Hộ khẩu và CMND (bản photo có công chứng). Nếu đề nghị vay vốn ở chu kỳ tiếp theo thì không cần nộp hộ khẩu và CMND.

Điều 9: Thẩm quyền, quyết định cho vay:

Ban Thường vụ Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố được Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh ủy quyền quyết định phân bổ nguồn vốn cho Hội LHPN cơ sở, duyệt vay và trực tiếp cho vay.

Các hồ sơ được duyệt vay vốn phải lưu đầy đủ tại các cấp Hội LHPN.

Điều 10. Thu và sử dụng vốn vay:

1. Hội LHPN cấp huyện sử dụng vốn vay đã thu vào để cho vay, hạn chế vốn tồn đọng tại quỹ (tối đa không quá 10.000.000 đồng).

2. Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh nguồn vốn vay giữa các Hội LHPN cơ sở, tùy theo tình hình thực tế tại cơ sở, Hội LHPN cấp huyện được quyền điều tiết nguồn vốn, đồng thời báo cáo Hội LHPN tỉnh.

Điều 11. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay:

Tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay được quản lý và sử dụng như sau:

1. Trích chi công tác quản lý nguồn vốn cho Hội LHPN các cấp: 88%.

Tỷ lệ trích cho từng cấp Hội LHPN cụ thể như sau:

- Cấp xã: 50%
- Cấp huyện: 20%
- Cấp tỉnh: 18%

Nội dung chi gồm: chi bồi dưỡng cán bộ quản lý, tổng hợp; hoạt động kiểm tra, giám sát; phát vay, thu hồi vốn, lãi; văn phòng phẩm... Riêng Hội LHPN tỉnh chịu trách nhiệm thêm việc tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết; khen thưởng; tập huấn; tổ chức họp xét xử lý các trường hợp rủi ro (khoanh nợ, xóa nợ)

- 2. Trích lập tăng trưởng nguồn vốn: 7%
 - 3. Trích lập dự phòng rủi ro: 5%
- } (hàng quý, Hội LHPN tỉnh trích gửi Ngân hàng)

Chương III

XỬ LÝ NỢ RỦI RO

Điều 12. Nguyên tắc xử lý nợ bị rủi ro

Trường hợp có phát sinh rủi ro thì Hội LHPN cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác định mức độ và báo cáo với Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên xem xét xử lý.

Chỉ xem xét xử lý rủi ro khi hộ vay gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan.

Việc xem xét xử lý rủi ro được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào mức độ thiệt hại và các nguyên nhân khác dẫn đến rủi ro, có thể xem xét xử lý theo 03 biện pháp: gia hạn nợ, khoanh nợ hoặc xóa nợ.

Đối với trường hợp rủi ro do nguyên nhân chủ quan của hộ vay (bao gồm việc sử dụng vốn vay sai mục đích), tùy từng trường hợp cụ thể, Hội LHPN cấp xã thực hiện việc thu hồi vốn, lãi đã phát vay. Hộ vay sử dụng vốn sai mục đích sẽ không được ưu tiên xét vay vốn vào chu kỳ kế tiếp.

Điều 13. Quy định cụ thể về các nguyên nhân khách quan để xem xét xử lý nợ

Việc xem xét, xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

1. Người vay thuộc đối tượng được vay vốn theo Quy chế, đã sử dụng vốn vay đúng mục đích ghi trong Đơn đề nghị vay vốn;

2. Người vay gặp một trong các trường hợp sau:

- Người vay gặp thiên tai và các tác động do biến đổi khí hậu gây thiệt hại đến vốn, tài sản;
- Người vay bị tai nạn mất sức lao động, người thừa kế mất sức lao động và thuộc diện hộ nghèo;
- Người vay bị bệnh hiểm nghèo, người thừa kế mất sức lao động và thuộc diện hộ nghèo;
- Người vay chết, người thừa kế mất sức lao động và thuộc diện hộ nghèo;
- Người vay chết, người thừa kế cũng chết;
- Có người thân trực tiếp phải nuôi dưỡng, chăm sóc (cha/mẹ, chồng/con, anh/chị/em ruột) bị bệnh hiểm nghèo;
- Người vay bỏ đi khỏi địa phương từ 02 năm trở lên, người thừa kế bỏ đi khỏi địa phương từ 02 năm trở lên và không xác định được địa chỉ mới.

Điều 14. Thời điểm xem xét xử lý nợ bị rủi ro

Việc áp dụng các biện pháp xử lý rủi ro đối với người vay vốn được tính từ thời điểm người vay vốn gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan.

Điều 15. Xác định mức độ rủi ro:

Khi người vay vốn gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan và có đơn đề nghị xử lý nợ rủi ro, Tổ trưởng tổ vay vốn hoặc Tổ trưởng tổ hợp tác báo cáo lên Hội LHPN cấp xã và cùng phối hợp tiến hành thẩm tra, lập biên bản xác nhận mức độ rủi ro, thiệt hại (*theo mẫu*).

Điều 16. Các biện pháp xử lý nợ bị rủi ro

1. Gia hạn nợ

a) Gia hạn nợ: Là việc Hội Phụ nữ cho phép người vay vốn được kéo dài thời hạn trả nợ đã cam kết trong Đơn đề nghị vay vốn. Trong thời gian gia hạn nợ người vay vẫn phải trả lãi tiền vay.

b) Điều kiện gia hạn nợ:

Người vay vốn bị rủi ro do một trong các nguyên nhân:

- Thiên tai và các tác động do biến đổi khí hậu gây thiệt hại 50% vốn, tài sản;
- Tai nạn, bệnh tật dẫn đến suy giảm sức lao động;
- Có người thân bị bệnh hiểm nghèo.

c) Thời gian gia hạn nợ: tối đa không quá 1/2 thời hạn cho vay (tính từ ngày người vay đến hạn trả nợ).

2. Khoanh nợ

a) Khoanh nợ: Là việc Hội Phụ nữ chưa thu nợ của người vay và không tính lãi tiền vay phát sinh trong thời gian được khoanh nợ.

b) Điều kiện khoanh nợ:

Người vay được xem xét khoanh nợ thuộc một trong các trường hợp sau:

- Thiên tai và các tác động do biến đổi khí hậu gây thiệt hại trên 50% vốn, tài sản;

- Tai nạn, bệnh tật dẫn đến mất sức lao động;

- Người vay bỏ đi khỏi địa phương từ 02 năm trở lên, người thừa kế bỏ đi khỏi địa phương từ 02 năm trở lên và chưa xác định được địa chỉ mới;

- Người vay sau thời gian gia hạn nợ nhưng vẫn chưa trả hết nợ.

c) Thời gian khoanh nợ:

- Đối với người vay bị rủi ro: Tối đa không quá 24 tháng (tính từ ngày người vay gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan);

- Đối với người vay đã gia hạn nợ: Tối đa không quá 12 tháng (tính ngay sau ngày hết thời gian gia hạn nợ).

3. Xóa nợ:

a) Xóa nợ: Là việc Hội Phụ nữ không thu toàn bộ nợ gốc, lãi của người vay đang còn dư nợ.

b) Điều kiện xóa nợ:

Người vay được xem xét xóa nợ thuộc một trong các trường hợp sau:

- Người vay chết, người thừa kế mất sức lao động và thuộc diện hộ nghèo hoặc cũng chết;

- Người vay bỏ đi khỏi địa phương từ 03 năm trở lên, người thừa kế cũng bỏ đi khỏi địa phương từ 03 năm trở lên và không xác định được địa chỉ mới;

- Người vay sau khi đã hết thời gian khoanh nợ mà vẫn không có khả năng trả nợ do điều kiện khách quan.

c) Số tiền xóa nợ cho người vay bằng số tiền người vay còn phải trả.

Điều 17. Hồ sơ để xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với gia hạn nợ:

- Đơn đề nghị xử lý nợ của người vay (*theo mẫu*);

- Biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn và tài sản của người vay (*theo mẫu*).

- Hồ sơ vay vốn: Đơn đề nghị vay vốn, Giấy Biên nhận vốn vay và bản Kế hoạch trả nợ vay;

- Các giấy tờ liên quan đối với trường hợp bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến suy giảm sức lao động hoặc người thân bị bệnh hiểm nghèo: Bản sao giấy xác nhận về tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp.

2. Đối với khoan nợ:

- Đơn đề nghị xử lý nợ của người vay (*theo mẫu*);

Trường hợp người vay bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến mất sức lao động hoặc bỏ đi khỏi địa phương mà có người thừa kế thì người thừa kế làm đơn hoặc Tổ trưởng tổ vay vốn, tổ hợp tác làm đơn đề nghị xử lý nợ.

- Biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn và tài sản của người vay (*theo mẫu*):

- Đối với trường hợp người vay hết thời gian gia hạn nợ vẫn không có khả năng trả nợ, trong đơn đề nghị khoan nợ của hộ vay, Hội LHPN cấp xã cần phải xác nhận và thể hiện nội dung: *món vay đã hết thời gian gia hạn nợ mà người vay vẫn không trả hết nợ, Hội Phụ nữ đã áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ.*

- Hồ sơ vay vốn: Đơn đề nghị vay vốn, Giấy Biên nhận vốn vay và bản Kế hoạch trả nợ vay;

- Hồ sơ khoan nợ (đối với người vay đã được gia hạn nợ);

- Các giấy tờ liên quan đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

+ Trường hợp bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến mất sức lao động: Bản sao giấy xác nhận về tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp.

+ Trường hợp bỏ đi khỏi địa phương không tìm được địa chỉ: có xác nhận của Công an cấp xã nơi phát vay.

+ Trường hợp không còn người thừa kế hoặc người thừa kế không có khả năng trả nợ: Bản sao Giấy chứng tử hoặc xác nhận cụ thể của UBND cấp xã.

3. Đối với xóa nợ

- Đơn đề nghị xử lý nợ của người vay (*theo mẫu*):

Trường hợp người vay bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến mất sức lao động, chết hoặc bỏ đi khỏi địa phương mà có người thừa kế thì người thừa kế làm đơn hoặc Tổ trưởng tổ vay vốn, tổ hợp tác làm đơn đề nghị xử lý nợ.

- Biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn và tài sản của người vay (*theo mẫu*);

- Đối với trường hợp người vay hết thời gian khoan nợ vẫn không có khả năng trả nợ, trong đơn đề nghị xóa nợ của hộ vay, Hội LHPN cấp xã cần xác nhận và thể hiện nội dung: *món vay đã hết thời gian khoan nợ mà người vay vẫn không có khả năng trả nợ, Hội LHPN đã áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ;*

- Các giấy tờ liên quan đối với người vay bị rủi ro theo từng trường hợp cụ thể:

+ Trường hợp bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến mất sức lao động: Bản sao giấy xác nhận về tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp.

+ Trường hợp chết: Bản sao Giấy chứng tử.

+ Trường hợp bỏ đi khỏi địa phương không tìm được địa chỉ: có xác nhận của Công an cấp xã nơi phát vay.

+ Trường hợp không còn người thừa kế hoặc người thừa kế không có khả năng trả nợ: Bản sao Giấy chứng tử (nếu người thừa kế chết) hoặc xác nhận cụ thể của UBND cấp xã.

Điều 18. Trình tự thực hiện xử lý nợ bị rủi ro

- Tổ trưởng tổ vay vốn hoặc Tổ trưởng tổ hợp tác hướng dẫn người vay hoặc người thừa kế làm hồ sơ đề nghị xử lý nợ gửi Hội LHPN cấp xã nơi vay vốn.

- Hội LHPN cấp xã nơi cho vay: kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp các giấy tờ do Tổ trưởng gửi; phối hợp với người vay/người thừa kế/Tổ trưởng và chi Hội trưởng tiến hành thẩm tra, lập Biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn và tài sản (*theo mẫu*); chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ và lập hồ sơ, biểu tổng hợp, cụ thể:

+ Đối với gia hạn nợ: lập 01 bộ hồ sơ, 01 liên biểu tổng hợp đề nghị gia hạn nợ (*theo mẫu*) trình Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện xem xét, quyết định.

+ Đối với khoan nợ và xóa nợ: lập 02 bộ hồ sơ, 02 liên biểu tổng hợp đề nghị khoan nợ/xóa nợ (*theo mẫu*) gửi Hội LHPN cấp huyện.

- Hội LHPN cấp huyện: chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ đề nghị khoan nợ/xóa nợ; lập Tờ trình, biểu tổng hợp đề nghị khoan nợ/xóa nợ và gửi hồ sơ lên Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh xem xét, quyết định.

- Hội LHPN tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp và trình Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh xem xét, quyết định.

- Hội LHPN cấp xã sau khi nhận được quyết định xử lý nợ rủi ro của Hội LHPN cấp trên phải thông báo cho Tổ trưởng/người vay/người thừa kế biết; đồng thời ghi kết quả xử lý nợ vào Đơn đề nghị vay vốn và báo cáo chính quyền cùng cấp.

Hội LHPN cấp xã và Tổ vay vốn/Tổ hợp tác phải lưu đầy đủ các hồ sơ được phê duyệt xử lý nợ rủi ro.

Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm xử lý nợ bị rủi ro

1. Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh quyết định khoan nợ và xóa nợ.
2. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện được ủy quyền quyết định gia hạn nợ.

Điều 20. Kinh phí để xử lý nợ rủi ro

Kinh phí để xóa nợ cho người vay được sử dụng từ Quỹ dự phòng dùng để xử lý nợ rủi ro.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Quản lý và vận hành:

1. Hội LHPN cấp tỉnh:

- Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm quản lý và vận hành nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo đến Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố; hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính;

- Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo;

- Chịu trách nhiệm trong quyết định phân bổ nguồn vốn; khoan nợ, xóa nợ;

- Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lãi suất vay và tỷ lệ phân bổ tiền lãi khi cần thiết;

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của nguồn vốn đến Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố;

- Tổ chức tập huấn và đánh giá công tác quản lý nguồn vốn.

2. Sở Tài chính:

Chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ quản lý tài chính đối với nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của nguồn vốn đã đề ra.

Điều 22. Trách nhiệm Hội LHPN các cấp:

1. Hội LHPN cấp huyện:

- Chịu trách nhiệm trong quyết định phát vay vốn và gia hạn nợ; các hồ sơ đề nghị khoan nợ, xóa nợ;

- Cập nhật, theo dõi và hướng dẫn cơ sở quản lý lưu trữ hồ sơ, sổ sách có liên quan đến công tác vay vốn;

- Theo dõi, quản lý nguồn vốn ở cơ sở;

- Có kế hoạch kiểm tra, giám sát quản lý nguồn vốn ở cơ sở;

- Hàng tháng, Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trích nộp lãi và có báo cáo nhanh về đánh giá tình hình hoạt động, công tác quản lý nguồn vốn gửi về Hội LHPN tỉnh theo thời gian quy định (ngày 10 của tháng sau).

2. Hội LHPN cấp xã:

- Chịu trách nhiệm về các hồ sơ đề nghị vay vốn, gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ ;

- Thông báo cho các Tổ biết thời gian phát vay của Hội LHPN cấp trên; chứng kiến việc phát vay trực tiếp đến người vay;

- Mở sổ theo dõi cụ thể từng tổ vay vốn. Lưu trữ hồ sơ, sổ sách có liên quan đến công tác vay vốn;

- Hàng tháng, thu, nộp gốc và trích nộp lãi, làm báo cáo đánh giá, công tác quản lý nguồn vốn gửi về Hội LHPN cấp huyện.

- Phối hợp với Tổ trưởng tổ vay vốn, Tổ trưởng tổ hợp tác kiểm tra tình hình vay vốn, báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả việc sử dụng vốn vay, kiến nghị biện pháp xử lý các trường hợp nợ quá hạn (nếu có).

3. Tổ trưởng tổ vay vốn, Tổ trưởng tổ hợp tác:

- Triển khai, thực hiện nội quy hoạt động của Tổ; Quy chế hoạt động của nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo;

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của tổ viên; tổ chức họp tổ để bình xét công khai và gửi hồ sơ đề nghị vay vốn lên Hội LHPN cấp xã xem xét;

- Thông báo cho tổ viên biết kết quả phê duyệt và thời gian phát vay của Hội LHPN huyện; chứng kiến việc phát vay trực tiếp đến người vay;

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ của tổ viên;

- Thông báo kết quả xét duyệt gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ đến tổ viên;

- Mở sổ theo dõi cụ thể từng tổ viên vay vốn;

- Thông báo kịp thời cho Hội LHPN cấp xã những trường hợp tổ viên sử dụng vốn sai mục đích, thay đổi chỗ ở ra ngoài địa bàn cư trú;

- Hàng tháng thu, nộp gốc và lãi, làm báo cáo đánh giá việc sử dụng và quản lý nguồn vốn gửi về Hội LHPN cấp xã.

Trên đây là Quy chế hoạt động nguồn vốn Quay vòng giảm nghèo. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Khánh Hòa sẽ tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế./.